

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 207/2020/HS-ST
Ngày: 04/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Văn Huynh.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Ông Lương D Hải, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/HSST-QĐ ngày 20/10/2020 và đối với các bị cáo:

1. Nguyễn D, sinh năm 1996. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 7/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn K và bà Đoàn Thị B.

Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/7/2012, bị UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai đưa vào trường giáo dưỡng số 4 về hành vi cố ý gây thương tích. Chấp hành xong ngày 30/3/2014.

Bị tạm giữ ngày 22/01/2019, chuyển tạm giam đến nay.

2. Huỳnh Thái D, sinh năm: 1991. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc Tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam.

Con ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị Kim H.

Gia đình có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 18/01/2019, chuyển tạm giam đến nay.

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc Tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Văn A và bà Trương Thị N.

Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, 17/5/2019 chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Đoàn Phi Tr, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc Tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam.

Con ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng L.

Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tại ngoại.

5. Trần Đình Ph, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc Tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam.

Con ông Trần K (chết) và bà Trương Thị V.

Gia đình có 05 anh em. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tại ngoại.

6. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 11/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nữ.

Con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị N.

Gia đình có 06 anh, chị em. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Chồng Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994. Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, 17/5/2019 chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: C nhân. Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nữ.

Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh N.

Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, 17/5/2019 chuyển sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo D, D1, Toàn, Trường, Phước, L, Huyền: Luật sư Ngô Quang Định và Võ Đoàn Phong – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt)

+ *Bị hại:*

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: tổ 7, ấp Cẩm Đường, xã CĐ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Anh Vũ Thường Ch, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: số 27/4 khu phố 10, phường TB, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các người bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: ấp Suối Quýt, xã CĐ, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Ông Huỳnh Túc, sinh năm: 1958.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Kh, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(ông T, ông Kh, bà L và bà N có mặt. Anh Ph và chị Tr vắng mặt)

+ *Người làm chứng:*

Bà Lê Thị Thanh L, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: ấp S, xã CD, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Huỳnh Nh, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: 20B/1 ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Anh Trần Nhật Th, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: tổ 3, ấp S, xã CD, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Anh Trương Phước Nh, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: tổ 3, ấp Suối Quýt, xã CD, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(chị Nh có mặt. Bà L, anh Th, anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ ngày 17/01/2019, Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph đến quán Karaoke “YOYO” thuộc ấp Suối Quýt, xã CD, huyện L, tỉnh Đồng Nai để hát Karaoke, thì gặp Nguyễn Văn C (là bạn của Huyền) đi chung với Võ Thường Ch, Nguyễn Hoàng Ph và một người tên Phong (chưa rõ nhân thân, lai lịch). C và bạn của C được bố trí hát ở phòng số 01 còn D và bạn của D được bố trí hát ở phòng số 02. Trong khi hát do có quen biết với nhau nên nhóm bạn của C và nhóm bạn D có qua lại mời bia và nói chuyện với nhau.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của D tính tiền để về thì D nghe Huyền nói “Tụi nó chặn đường không cho mình về”. Nghe vậy D không nói gì mà đi xuống nhà bếp của quán Karaoke “YOYO” lấy 02 con dao Thái Lan (cán dao bằng nhựa dài 10cm và lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm) giấu trong túi quần bên phải rồi đưa cho Huỳnh Thái D 01 con dao và nói với D1 “nếu nó chơi thì chơi lại”, D1 đồng ý và cầm dao giấu vào túi quần. Lúc này C lớn tiếng nói “Lúc nãy thằng nào đòi đánh anh em tao, không được thằng nào ra khỏi đây, ra khỏi đây tao giết”. Thấy vậy bà Lê Thị Thanh L là quản lý quán Karaoke đuổi C và nhóm bạn của C ra ngoài cổng, thì C tiếp tục chửi nhóm của D nên D đi ra ngoài đường để nói chuyện với C. Lúc này, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Đình Ph và Đoàn Phi Tr đi theo D. Khi D giải thích với C về việc mâu thuẫn là do hiểu nhầm, thì bị nhóm của C dùng tay đánh vào mặt D, nên cả 02

nhóm xông vào đánh nhau. Trong khi đánh nhau thì D1 lấy dao Thái Lan chuẩn bị từ trước đâm liên tiếp nhiều nhất trúng vào người của C làm C gục ngã tại hiện trường, còn D sử dụng dao chuẩn bị từ trước đâm nhiều nhất trúng vào người của Võ Thường Ch và đâm 01 nhất trúng vào bả vai của Nguyễn Hoàng Ph làm gãy lưỡi dao và găm sâu vào vai của Phúc, còn Trần Đình Ph dùng ghế nhựa đánh 02 cái vào nhóm người của D nhưng không biết trúng vào ai và vị trí nào. Khi C bị đâm gục nằm xuống mặt đường thì bị Đoàn Phi Tr dùng tay đâm 01 cái vào mông và 01 cái trúng vào đùi, Nguyễn Đức T dùng ghế nhựa đánh 02 cái trúng vào lưng của C, Nguyễn Thị Ngọc L nhặt 01 cục đá loại 04 x 06 cm đánh 02 cái trúng vào lưng của C, Huyền nhặt 01 cục đá loại 04 x 06 cm đánh 01 cái trúng chân của C, thấy C nằm bất động nên cả nhóm dừng lại và bỏ đi về nhà.

Vật chứng vụ án:

01 con dao Thái Lan cán nhựa dài 22cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm) và 01 lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 6,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y sở y tế Đồng Nai số 0081/TgT/2019 ngày 24/01/2019 kết luận tỷ lệ thương tật của anh của anh Vũ Thường Ch như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

Tổn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi phải đã phẫu thuật đặt dẫn lưu hiện còn tràn dịch, tràn khí màng phổi phải. (Áp dụng Chương 4, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 20%.

- Tổn thương nhu mô phổi phải đã phẫu thuật hiện để lại xẹp phổi vùng phân thùy 2 thùy trên phổi phải. (Áp dụng Chương 4, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 10%.

- Vết thương bờ trong bả vai trái kích thước 4,5 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

- Vết thương lưng trái kích thước 1,5 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương 02cm trên nền vết mổ ngực bên phải kích thước 10 x 0,2cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 31%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y sở y tế Đồng Nai số 0080/TgT/2019 ngày 24/01/2019 kết luận tỷ lệ thương tật của anh của anh Nguyễn Văn C như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Tổn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi phải lượng đã phẫu thuật đặt dẫn lưu, hiện vẫn còn tràn dịch tràn khí. (Áp dụng Chương 4, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 16%.

- Tổn thương dập nhu mô phổi phải (Áp dụng Chương 4, điều IV, mục 1). Tỷ lệ: 06%.

- Vết thương ngực phải kích thước 03 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1).
Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương vai phải kích thước 1,2 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1).
Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương vai trái kích thước 1,2 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1).
Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương lưng phải kích thước 1,2 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương lưng phải kích thước 1,2 x 0,2 cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Thương tích vai phải, vai trái, lưng phải, ngực phải do vật sắc nhọn.

- Chấn thương lưng trái do vật tày.

Đối với anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Phúc bị bị cáo D gây thương tích. Nhưng anh Phúc từ chối giám định và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D nên không xem xét.

Bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSLT ngày 08/8/2019 và Quyết định bổ sung Cáo trạng số 114a/QĐ/VKS.LT ngày 22/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo và các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph tại Bản Cáo trạng số: 114/VKS.HS ngày 08/8/2019 và Quyết định bổ sung Cáo trạng số 114a/QĐ/VKS.LT ngày 22/8/2019.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt các bị cáo.

Nguyễn D mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Huỳnh Thái D mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt các bị cáo.

Nguyễn Đức T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Đoàn Phi Tr mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Ngọc L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Ngọc H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Trần Đình Ph mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của các bị cáo Toàn, Trường, L, Huyền và Phước là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán nhựa dài 22cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm) và 01 lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 6,5cm.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

- Ý kiến của Luật sư Võ Đoàn Phong: Nhóm người bị hại C thực hiện hành vi gây sự với nhóm của bị cáo trước, cụ thể là đã đánh bị cáo Trường gây thương tích trên đầu, từ đó D, D1 mới kích động về mặt tinh thần và thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo D và D1 về tội “Cố ý gây thương tích do tinh thần bị kích động mạnh” và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo D và bị cáo D1. Đối với các bị cáo Toàn, Trường, L, Huyền và Phước, Luật sư thống nhất với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.

- Ý kiến của Luật sư Ngô Quang Định: Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Phi Tr cũng là người bị thương tích. Bị hại là người có lỗi trước đối với các bị cáo, từ đó các bị cáo mới gây thương tích cho các người bị hại. Nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử cho các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, các người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại anh Vũ Thường Ch và anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh Chinh và anh C.

[2]. Các bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai những người bị

hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định.

Lúc 21 giờ ngày 17/01/2019, tại quán Karaoke YoYo thuộc ấp Suối Quýt, xã CD, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhóm các bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph hát tại phòng 2. Nhóm anh Nguyễn Văn C, anh Vũ Thường Ch, anh Nguyễn Hoàng Ph hát tại phòng 1, trong quá trình cùng nhau hát Karaoke giữa nhóm các bị cáo và nhóm người bị hại đều nghi ngờ rằng nhóm mình sẽ bị đánh. Sau khi tính tiền để ra về trước, nhóm của bị hại Nguyễn Văn C không về ngay mà đứng lại, C lớn tiếng nói “Lúc này thằng nào đòi đánh anh em tao, không được thằng nào ra khỏi đây, ra khỏi đây tao giết”. Khi phát hiện nhóm của C bên ngoài gây sự nên bị cáo Nguyễn D đã xuống nhà bếp của quán Karaoke “YOYO” lấy 02 con dao Thái Lan và đưa cho D1 01 dao và nói khi nào tụi nó chơi thì chơi lại, bản thân bị cáo sử dụng một dao. Khi ra đến ngoài cổng, D ra trước để nói chuyện với nhóm C đây là hiểu nhầm, nhóm bị cáo không ai đòi đánh nhóm C, người trong nhóm của bị hại dùng tay đánh bị cáo D nên giữa nhóm bị cáo và nhóm người bị hại đã xảy ra xô xát đánh nhau. Hậu quả các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Văn C và anh Vũ Thường Ch. Cụ thể, bị cáo Nguyễn D đã dùng dao gây thương tích cho anh Vũ Thường Ch với tỉ lệ tổn thương cơ thể 31%, thương tích do vật sắc gây nên. Bị cáo Huỳnh Thái D đã gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C với tỉ lệ tổn thương cơ thể 25%, thương tích do vật sắc gây nên. Các bị cáo đã dùng dao Thái lan là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho những người bị hại.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn D, bị cáo là chính phạm trong vụ án, khi nghe bị cáo Huyền nói “Tụi nó chặn đường không cho mình về”, bị cáo đã chủ động chuẩn bị hung khí là 02 con dao Thái Lan và đưa cho D1 01 dao, bản thân bị cáo sử dụng một dao. Khi đưa dao cho D1 bị cáo đã dặn D1 là “khi nào tụi nó chơi thì chơi lại”. Khi đến cửa cổng của quán đã xảy ra xô xát với nhóm người bị hại, bị cáo đã dùng dao chuẩn bị sẵn gây thương tích cho anh Vũ Thường Ch.

Đối với bị cáo Huỳnh Thái D là đồng phạm trong vụ án, sau khi được bị cáo D đưa hung khí là 01 con dao Thái Lan và căn dặn khi nhóm bị hại đánh thì đánh lại, bị cáo đồng tình ngay tham gia tích cực, bị cáo là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn C.

Các bị cáo Đoàn Phi Tr, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Đình Ph và Nguyễn Thị Ngọc H là đồng phạm trong vụ án. Sau khi bị cáo D1 gây thương tích cho anh C, anh C ngã xuống đất. Bị cáo Trường có hành vi dùng tay đánh vào hông và đùi của anh C, bị cáo Toàn, Phước dùng ghế nhựa đánh vào lưng anh C, bị cáo Huyền dùng đá đánh vào chân anh C và bị cáo L dùng đá đánh vào lưng anh C.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không thắc mắc gì về Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y sở y tế Đồng Nai số 0081/TgT/2019 ngày 24/01/2019 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y sở y tế Đồng Nai số 0080/TgT/2019 ngày 24/01/2019.

Bị cáo D và bị cáo D1 đều thừa nhận thương tích trên người bị hại Vũ Thường Ch và Nguyễn Văn C là do hai bị cáo trực tiếp gây ra cho anh Chinh và anh C.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, ít nhiều gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, mức án của bị cáo D và bị cáo D1 phải xử nghiêm cao hơn so với các đồng phạm khác mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo Đoàn Phi Tr, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Đình Ph và Nguyễn Thị Ngọc H, căn cứ vào vai trò của từng bị cáo để áp dụng một mức hình phạt tương xứng để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Tuy nhiên, cần xem xét cho các bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các người bị hại. Người bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn D, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú.

Xét thấy trong vụ án này, các người bị hại anh Vũ Thường Ch và anh Nguyễn Văn C cũng có một phần lỗi đó là: chỉ vì nghi ngờ nhóm bị cáo đe dọa đánh nhóm của anh C, anh C là người chủ động gây sự với nhóm của bị cáo trước, mặc dù bà L là chủ quán Karaoke YOYO yêu cầu nhóm bị hại ra khỏi quán để đi về, bà L đóng cửa cổng của quán, nhưng nhóm người bị hại không về mà đứng trước cổng chờ và dùng lời lẽ đe dọa nhóm của bị cáo, cụ thể anh C lớn tiếng nói “Lúc nãy thằng nào đòi đánh anh em tao, không được thằng nào ra khỏi đây, ra khỏi đây tao giết”. Khi bị cáo D ra nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, nhóm anh C đã dùng tay đánh bị cáo D trước. Lỗi của người bị hại là nguyên nhân dẫn đến các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại anh C và anh Chinh.

Bị cáo Huỳnh Thái D có cha ruột là ông Huỳnh Túc là người tham gia C tác tại chính quyền địa phương chức vụ Trưởng ban C tác mặt trận ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai, trong thời gian C tác ông Túc đạt nhiều thành tích và được Chủ tịch UBND huyện C tặng Giấy khen ngày 15/8/2011 có thành tích xuất sắc trong phong trào Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTO; UBND xã T, huyện C tặng giấy khen ngày 15/3/2019 Là người cao tuổi tiêu biểu, tích cực tham gia xây dựng Hệ thống chính trị cơ sở; UBTW mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng kỷ niệm chương đã có cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc ngày 04/10/2016; Chủ tịch UBND huyện C tặng Giấy khen ngày 22/6/2016 có thành tích tiêu biểu 12 năm liền (2004 – 2015) Trong hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện C; UBND xã T tặng giấy khen ngày 07/01/2009 Đã có thành tích C tác vận động quần chúng năm 2008; UBND huyện C tặng Giấy khen ngày 15/01/2007 Đã có thành tích trong C tác năm 2006; UBND xã T tặng giấy khen ngày 05/02/2015 Hoàn thành tốt nhiệm vụ QS-QP năm 2014; UBND xã T tặng giấy khen ngày 22/11/2010 Đã có thành tích trong C tác mặt trận năm 2010.

Trong vụ án này bị cáo L có con nhỏ, 04 tuổi, bản thân bị cáo đã L hôn phải nuôi con.

Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn D và Huỳnh Thái D mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Đình Ph và Nguyễn Thị Ngọc H là những người có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án có đồng phạm, nhưng có vai trò không đáng kể, thương tích của các người bị hại không do các bị cáo gây ra áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Hiện các bị cáo tại ngoại, đều có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm pháp luật.

Căn cứ vào Điều 2 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng là thỏa đáng.

Đối với anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Phúc bị bị cáo D gây thương tích. Nhưng anh Phúc Từ chối giám định và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo D nên không xem xét.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán nhựa dài 22cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm) và 01 lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 6,5cm (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2019).

[6]. Đối với ý kiến bào chữa của các Luật sư:

Luật sư Võ Đoàn Phong đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo D và bị cáo D1 về tội “Cố ý gây thương tích do tinh thần bị kích động mạnh” là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bị cáo D và bị cáo D1 đã chủ động chuẩn bị hung khí là dao Thái Lan để gây thương tích cho người bị hại, việc Đoàn Phi Tr có bị thương tích nhưng tại thời điểm bị thương tích và sau đó bị cáo Trường cũng không yêu cầu, thắc mắc gì về thương tích của bị cáo, trong vụ án này không xác định ai là người đã gây ra thương tích cho bị cáo Trường. Nên không thể có việc bị cáo D và D1 thấy bị cáo Trường bị thương tích dẫn đến bị kích động về tinh thần và gây thương tích cho người bị hại. Ngoài ra, trong vụ án này Luật sư lại thống nhất quan điểm truy tố cũng như hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị với các bị cáo Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Đình Ph và Nguyễn Thị Ngọc H nhưng lại đề nghị chuyển tội danh của bị cáo D và bị cáo D1. Như vậy, người trực tiếp gây thương tích lại phải chịu tội danh và hình phạt nhẹ hơn người không trực tiếp gây thương tích.

Ý kiến khác của Luật sư phong và ý kiến bào chữa của Luật sư Định là phù hợp, Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D và Huỳnh Thái D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2019.

Xử phạt: Huỳnh Thái D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/01/2019.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt Đoàn Phi Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt Trần Đình Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của bị cáo Toàn, bị cáo Trường, bị cáo L, bị cáo Huyền và bị cáo Phước là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr và Trần Đình Ph về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L và Nguyễn Thị Ngọc H về cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán nhựa dài 22cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 12cm) và 01 lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 6,5cm.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn D, Huỳnh Thái D, Nguyễn Đức T, Đoàn Phi Tr, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H và Trần Đình Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân

VKSND.H L (1).

C an H L (2).

VKS tỉnh Đồng Nai (1).

Cơ quan CSĐT.CA H L (1).

THA (1).

Bị cáo (7).

Người bị hại (2).

Lưu hồ sơ (1).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hùng Minh Sang